

TUẦN 16
TOÁN

Em làm được những gì? (Tiết 2)

I. Mục tiêu:

**Kiến thức, kĩ năng:*

- Ôn tập cộng, trừ trong phạm vi 100.
- Ôn tập biểu đồ tranh.
- Ôn tập về ngày, giờ, xem lịch.
- Vận dụng giải quyết vấn đề đơn giản

**Năng lực, phẩm chất:*

- Năng lực : tư duy và lập luận toán học; mô hình hoá toán học; giao tiếp toán học; giải quyết vấn đề toán học; sử dụng công cụ, phương tiện học toán.

- Phẩm chất: Chăm chỉ học tập, trung thực, trách nhiệm

*Tích hợp: TN & XH; Toán học và cuộc sống

III. Chuẩn bị:

- GV: Hình vẽ để sử dụng cho nội dung bài học và bài tập; Máy tính, máy chiếu (nếu có); bộ xếp hình

- HS: SGK; Tư liệu sưu tầm liên quan đến bài học (nếu có) và dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV; bộ xếp hình

III. Các hoạt động dạy học:

TL	<i>Hoạt động của giáo viên.</i>	<i>Hoạt động của học sinh.</i>
2'	A.KHỞI ĐỘNG : - GV cho HS bắt bài hát - Vào bài mới	- HS hát - HS lắng nghe
30'	C.LUYỆN TẬP	
	Bài 2: - HS nêu yêu cầu bài tập - HD HS đọc và nêu nhận xét đơn giản từ biểu đồ tranh *Tìm hiểu về một số con vật ở một vườn thú, người ta thu thập, phân loại, kiểm đếm và thể hiện qua biểu đồ tranh trong SGK trang 113. +Đọc và mô tả các số liệu: Biểu đồ này gồm mấy cột? (4 cột). Tại sao là 4 cột? (vì các con thú được phân	- HS nêu yêu cầu bài tập. - HS thực hiện - HS thực hiện theo nhóm

- Ôn tập các số trong phạm vi 100: cấu tạo số, sơ đồ tách - gộp số, so sánh số, dãy số thứ tự theo quy luật, ước lượng, ...
- Ôn tập cộng, trừ có nhớ trong phạm vi 100: tính nhẩm, tính viết, vận dụng sơ đồ tách - gộp số, mối quan hệ giữa phép cộng và phép trừ để tìm kết quả và tìm thành phần trong phép cộng, phép trừ, biểu đồ tranh, vận dụng giải quyết vấn đề đơn giản,...
- Ôn tập hình học và đo lường: ngày, giờ, xem lịch, đo độ dài, cộng trừ số đo độ dài, ghép hình,....

***Năng lực, phẩm chất:**

-Năng lực : tư duy và lập luận toán học; mô hình hoá toán học; giao tiếp toán học; giải quyết vấn đề toán học; sử dụng công cụ, phương tiện học toán.

- Phẩm chất: Chăm chỉ học tập, trung thực, trách nhiệm

*Tích hợp: TN & XH; Toán học và cuộc sống

III. Chuẩn bị:

- GV: Hình vẽ để sử dụng cho nội dung bài học và bài tập; Máy tính, máy chiếu (nếu có); 10 khối lập phương

- HS: SGK; Tư liệu sưu tầm liên quan đến bài học (nếu có) và dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV; 2 tờ lịch

III. Các hoạt động dạy học:

TL	Hoạt động của giáo viên.	Hoạt động của học sinh.
7'	A.KHỞI ĐỘNG : -HS bắt bài hát -Vào bài mới	- HS hát
25'	B.LUYỆN TẬP: Ôn tập các số trong phạm vi 100	
	Bài 1: -HS nêu yêu cầu bài tập -HD HS tìm số thích hợp -HS trình bày cách làm -GV nhận xét. -GV hệ thống lại cấu tạo thập phân của số (số chục - số đơn vị).	- HS nêu yêu cầu bài tập. -HS thực hiện -HS khác nhận xét
	Bài 2: -HS nêu yêu cầu bài tập - HD HS xác định cách đọc số, viết số và cấu tạo số. -HS trình bày	- HS nêu yêu cầu bài tập. - HS thảo luận nhóm đôi để làm bài -HS trình bày

	-GV nhận xét.	-HS nhận xét
	Bài 3: -HS nêu yêu cầu bài tập - HD HS Tìm thế nào? (dãy số đếm thêm - câu a: thêm 1; câu b: thêm 2; câu c: thêm 5; câu d: thêm 10) -HS trình bày cách làm -GV nhận xét. -GV: Hình dạng các dãy số (tròn, tam giác, vuông, chữ nhật có cùng màu ghép vào giống hình cây nến).	- HS nêu yêu cầu bài tập. -HS thực hiện cá nhân -HS khác nhận xét
3'	C.CỦNG CỐ-DẶN DÒ -GV đọc phép tính, HS thực hiện trên bảng con. Ví dụ: $38 + 29$; $75 + 8$;.... -Em học được gì sau bài học? - Nhận xét bài học tiết học, chuẩn bị bài sau.	-HS lắng nghe, thực hiện

TOÁN

ÔN TẬP HỌC KÌ I (Tiết 2)

I.Mục tiêu:

****Kiến thức, kĩ năng:***

- Ôn tập các số trong phạm vi 100: cấu tạo số, sơ đồ tách - gộp số, so sánh số, dãy số thứ tự theo quy luật, ước lượng, ...
- Ôn tập cộng, trừ có nhớ trong phạm vi 100: tính nhẩm, tính viết, vận dụng sơ đồ tách - gộp số, mối quan hệ giữa phép cộng và phép trừ để tìm kết quả và tìm thành phần trong phép cộng, phép trừ, biểu đồ tranh, vận dụng giải quyết vấn đề đơn giản,...
- Ôn tập hình học và đo lường: ngày, giờ, xem lịch, đo độ dài, cộng trừ số đo độ dài, ghép hình,....

****Năng lực, phẩm chất:***

-Năng lực : tư duy và lập luận toán học; mô hình hoá toán học; giao tiếp toán học; giải quyết vấn đề toán học; sử dụng công cụ, phương tiện học toán.

- Phẩm chất: Chăm chỉ học tập, trung thực, trách nhiệm

*Tích hợp: TN & XH; Toán học và cuộc sống

III. Chuẩn bị:

- GV: Hình vẽ để sử dụng cho nội dung bài học và bài tập; Máy tính, máy chiếu (nếu có); 10 khối lập phương
- HS: SGK; Tư liệu sưu tầm liên quan đến bài học (nếu có) và dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV; 2 tờ lịch

III. Các hoạt động dạy học:

<i>TL</i>	<i>Hoạt động của giáo viên.</i>	<i>Hoạt động của học sinh.</i>
7'	A.KHỞI ĐỘNG : -HS bắt bài hát -Vào bài mới	- HS hát
25'	B.LUYỆN TẬP: Ôn tập các số trong phạm vi 100	
	Bài 4: -HS nêu yêu cầu bài tập : -HD HS tìm hình cuối cùng (thứ sáu) có bao nhiêu con kiến? -HS trình bày cách làm -GV nhận xét. -GV chốt: HS có thể có cách làm khác nhau, lí luận đúng để tìm được kết quả đúng thì chấp nhận. Hình cuối cùng có 17 con kiến.	- HS nêu yêu cầu bài tập. -HS thực hiện theo nhóm đôi + HS đếm và viết số con kiến bốn hình theo thứ tự: 2,5,8,11 (đếm thêm 3). -HS khác nhận xét
	Bài 5: -HS nêu yêu cầu bài tập - HD HS so sánh rồi điền dấu -HS trình bày -GV nhận xét.	- HS nêu yêu cầu bài tập. - HS thảo luận nhóm đôi để làm bài -HS trình bày -HS nhận xét
	Bài 6: - HS nêu yêu cầu bài tập - HD HS tìm số lớn nhất, số bé nhất - HS trình bày cách làm, giải thích tại sao chọn số đó - GV nhận xét. - GV hệ thống hoá cách so sánh các số trong phạm vi	- HS nêu yêu cầu bài tập. -HS thực hiện cá nhân -HS khác nhận xét

	100. + Số có một chữ số bé hơn số có hai chữ số. + So sánh các số có hai chữ số: So sánh từ trái sang phải: + Số nào có số chục lớn hơn thì số đó lớn hơn. + Nếu số chục bằng nhau, số nào có số đơn vị lớn hơn thì số đó lớn hơn.	-HS đọc và ghi nhớ cách so sánh
3'	C.CỦNG CỐ-DẶN DÒ -Em học được gì sau bài học? - Nhận xét bài học tiết học, chuẩn bị bài sau.	-HS lắng nghe, thực hiện

TOÁN

ÔN TẬP HỌC KÌ I (Tiết 3)

I.Mục tiêu:

****Kiến thức, kĩ năng:***

- Ôn tập các số trong phạm vi 100: cấu tạo số, sơ đồ tách - gộp số, so sánh số, dãy số thứ tự theo quy luật, ước lượng, ...
- Ôn tập cộng, trừ có nhớ trong phạm vi 100: tính nhẩm, tính viết, vận dụng sơ đồ tách - gộp số, mối quan hệ giữa phép cộng và phép trừ để tìm kết quả và tìm thành phần trong phép cộng, phép trừ, biểu đồ tranh, vận dụng giải quyết vấn đề đơn giản,...
- Ôn tập hình học và đo lường: ngày, giờ, xem lịch, đo độ dài, cộng trừ số đo độ dài, ghép hình,....

****Năng lực, phẩm chất:***

-Năng lực : tư duy và lập luận toán học; mô hình hoá toán học; giao tiếp toán học; giải quyết vấn đề toán học; sử dụng công cụ, phương tiện học toán.

- Phẩm chất: Chăm chỉ học tập, trung thực, trách nhiệm

*Tích hợp: TN & XH; Toán học và cuộc sống

III. Chuẩn bị:

- GV: Hình vẽ để sử dụng cho nội dung bài học và bài tập; Máy tính, máy chiếu (nếu có); 10 khối lập phương

- HS: SGK; Tư liệu sưu tầm liên quan đến bài học (nếu có) và dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV;2 tờ lịch

III. Các hoạt động dạy học:

TL	<i>Hoạt động của giáo viên.</i>	<i>Hoạt động của học sinh.</i>
7'	A.KHỞI ĐỘNG : -HS bắt bài hát -Vào bài mới	- HS hát
25'	B.LUYỆN TẬP: Ôn tập các số trong phạm vi 100	
	Bài 7: -HS nêu yêu cầu bài tập : -HD HS chọn số để sắp xếp lại -HS trình bày cách làm -GV nhận xét. -GV giới thiệu một số loại kiến cắt lá để làm tổ.	- HS nêu yêu cầu bài tập. -HS thực hiện theo nhóm đôi -HS khác nhận xét
	Bài 8: -HS nêu yêu cầu bài tập - HD HS xác định số nhà của mỗi con chim (dựa vào tia số), mỗi con chim giới thiệu về ngôi nhà của mình - đó cũng chính là số nhà của chim -HS trình bày -GV nhận xét.	- HS nêu yêu cầu bài tập. - HS thảo luận nhóm đôi để làm bài -HS trình bày -HS nhận xét
	Bài 9: - HS nêu yêu cầu bài tập - HD HS ‘ước lượng - đếm” số trứng chim theo nhóm. - HS trình bày cách làm - GV nhận xét.	- HS nêu yêu cầu bài tập. -HS thực hiện cá nhân:HS vừa nói vừa thao tác trên hình vẽ được GV treo bảng lớp: có 7 nhóm, mỗi nhóm khoảng 10 quả. Em đếm: 10,20, 30,40, 50,60, 70. Có khoảng 70 quả trứng). Đếm: có 73 quả -HS khác nhận xét
3'	C.CỦNG CỐ-DẶN DÒ -Em học được gì sau bài học? - Nhận xét bài học tiết học, chuẩn bị bài sau.	-HS lắng nghe, thực hiện

ÔN TẬP HỌC KÌ I (Tiết 4)**I.Mục tiêu:*****Kiến thức, kĩ năng:**

- Ôn tập các số trong phạm vi 100: cấu tạo số, sơ đồ tách - gộp số, so sánh số, dãy số thứ tự theo quy luật, ước lượng, ...
- Ôn tập cộng, trừ có nhớ trong phạm vi 100: tính nhẩm, tính viết, vận dụng sơ đồ tách - gộp số, mối quan hệ giữa phép cộng và phép trừ để tìm kết quả và tìm thành phần trong phép cộng, phép trừ, biểu đồ tranh, vận dụng giải quyết vấn đề đơn giản,...
- Ôn tập hình học và đo lường: ngày, giờ, xem lịch, đo độ dài, cộng trừ số đo độ dài, ghép hình,....

***Năng lực, phẩm chất:**

-Năng lực : tư duy và lập luận toán học; mô hình hoá toán học; giao tiếp toán học; giải quyết vấn đề toán học; sử dụng công cụ, phương tiện học toán.

- Phẩm chất: Chăm chỉ học tập, trung thực, trách nhiệm

*Tích hợp: TN & XH; Toán học và cuộc sống

III. Chuẩn bị:

- GV: Hình vẽ để sử dụng cho nội dung bài học và bài tập; Máy tính, máy chiếu (nếu có); 10 khối lập phương

- HS: SGK; Tư liệu sưu tầm liên quan đến bài học (nếu có) và dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV; 2 tờ lịch

III. Các hoạt động dạy học:

TL	Hoạt động của giáo viên.	Hoạt động của học sinh.
7'	A.KHỞI ĐỘNG : -HS bắt bài hát -Vào bài mới	- HS hát
25'	B.LUYỆN TẬP: Ôn tập phép cộng và phép trừ	
	Bài 1: -HS nêu yêu cầu bài tập -HD HS đọc phép tính rồi nói kết quả -HS trình bày cách làm -GV nhận xét. -GV hệ thống Làm cho đủ chục rồi cộng với số còn lại . Trừ để được 10 rồi trừ số còn lại.	- HS nêu yêu cầu bài tập. -HS làm việc theo nhóm đôi -HS khác nhận xét

	Bài 2: -HS nêu yêu cầu bài tập - HD HS đặt tính rồi tính -HS trình bày -GV nhận xét.	- HS nêu yêu cầu bài tập. - HS thảo luận nhóm đôi để làm bài -HS trình bày -HS nhận xét
	Bài 3: -HS nêu yêu cầu bài tập - HD HS vận dụng sơ đồ tách - gộp số hoặc mối liên hệ cộng, trừ để tìm thành phần trong phép tính. -HS trình bày cách làm -GV nhận xét. *Thử thách -Tìm hiểu bài, phân tích mẫu. Yêu cầu của bài: Tìm 3 số gia đình rồi viết 4 phép tính -HS (nhóm bốn) thảo luận, nhận dạng: tìm hai số có tổng là một số tròn chục. Ví dụ: $8 + 2 = 10$, nên tổng của 28 và 12 là một số tròn chục: $28 + 12 = 40$. - HS viết các phép tính ra bảng con.	- HS nêu yêu cầu bài tập. -HS thực hiện cá nhân -HS khác nhận xét
3'	C.CỦNG CỐ-DẶN DÒ -Em học được gì sau bài học? - Nhận xét bài học tiết học, chuẩn bị bài sau.	-HS lắng nghe, thực hiện

